

Bản án số: 03/2023/HS-ST
Ngày: 12/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trương Ngọc Nhân

Bà: Cao Thị Thu Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Đinh Trần Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

V H T, sinh ngày: 13 tháng 10 năm 1986 tại: T S, K X, Thái Bình. Nơi cư trú: 06A lầu 2 chung cư 377, đường T H, phường T Qu, quận T Ph, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông V C L, sinh năm 1958 và con bà V Th H, sinh năm 1958, có vợ là Ph Th V, sinh năm 1991 và 02 người con; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/11/2022 đến ngày 23/11/2022 chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 17/11/2022, tại vị trí cổng kiểm soát an ninh luồng nhập cảnh Cửa khẩu quốc tế Ch L, xã D H, huyện M H, lực lượng Đoàn Biên phòng cửa khẩu quốc tế Ch L phối hợp với Chi cục Hải quan cửa khẩu Ch L tiến hành kiểm tra người, hành lý đối với V H T khi đang làm thủ tục nhập cảnh, phát hiện trong túi quần dài phía trước bên phải Túi đang mặc có 01 gói thuốc lá màu xanh có nhiều ký hiệu chữ nước ngoài, mở kiểm tra bên trong phát hiện có 02 gói nilon, trong đó có 01 gói nilon trong suốt bên trong có chứa 07 viên nén hình tròn màu hồng, trên mặt mỗi viên có ký hiệu “WY” và 01 gói nilon trong suốt, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng được gói bằng nilon trong suốt. V H T khai nhận đó là ma túy tổng hợp, lực lượng chức năng đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với V H T và thu giữ tang vật.

Quá trình điều tra V H T khai nhận: Sáng ngày 11/11/2022, T đi máy bay từ thành phố Hồ Chí Minh sang Thủ đô Băng Cốc – Thái Lan nhằm mục đích du lịch và đi xem thị trường gỗ. T đi Thái Lan cùng với anh Ng H Ch ở Hà Nội. Đến ngày 12/11/2022, trong lúc đi xem xưởng gỗ ở Thái Lan, T gặp một người đàn ông tên H người Việt Nam, hai người nói chuyện một lúc thì H cho T số điện thoại Thái Lan của H, T ghi vào giấy rồi cất vào ví. Đến chiều ngày 16/11/2022, T cùng anh Ch nhập cảnh từ Thái Lan về Lào bằng ô tô. Tại Lào, do không có xe để về Việt Nam nên T và anh Ch thuê nhà nghỉ trong bến xe để ngủ và đợi xe về Việt Nam. Trong lúc đợi xe do cần ma túy để sử dụng, ở Lào không quen biết ai nên T đã mua một sim điện thoại Lào để điện thoại cho H để nhờ tìm người mua ma túy. H bảo T đứng đó một lúc sẽ có người mang ma túy đến. Khoảng 21 giờ cùng ngày có một người đàn ông lạ mặt, nói được tiếng Việt Nam chạy xe máy đến bến xe Thà Khẹt-Lào gặp T. T đưa cho người đàn ông đó 1.000.000 đồng rồi người đó chỉ cho T vị trí cất giấu ma túy gồm 07 viên hồng phiến và 01 gói nhỏ ma túy đá ở cổng bến xe Thà Khẹt-Lào. T cầm số ma túy đó về phòng nghỉ và lấy một ít ma túy trong gói nhỏ ra để sử dụng, số ma túy còn lại T để lại vào vỏ bao thuốc lá màu xanh có nhiều ký hiệu và chữ nước ngoài. Đến 03 giờ 30 phút ngày 17/11/2022, T và anh Ch ra bến xe Thà Khẹt-Lào đón xe khách về Việt Nam. Khi lên xe T bỏ gói thuốc lá màu xanh chứa ma túy vào túi quần phía trước bên phải. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày khi đang làm thủ tục nhập cảnh tại cửa khẩu quốc tế Ch L thì T bị bắt quả tang cùng tang vật.

Tại bản Kết luận giám định số 1274/KL-KTHS ngày 21/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận:

Mẫu ký hiệu A1: 07 viên nén hình tròn màu hồng, trên một mặt mỗi viên có in chữ “WY”, tổng khối lượng: 0,698g chứa trong 01 túi nilon trong suốt.

Mẫu ký hiệu A2: Chất tinh thể màu trắng, khối lượng: 0,289g chứa trong 01 túi nilon trong suốt.

Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,698g.

Mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,289g.

Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 247, Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa tạm giữ:

- 02 gói nilon, trong đó 01 gói nilon trong suốt bên trong có chứa 07 viên nén hình tròn màu hồng, trên một mặt mỗi viên có in chữ “WY” và 01 gói nilon trong suốt, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng được gói kín bằng nilon trong suốt. Sau giám định được niêm phong bằng 01 phong bì thư các mép dán kín, trên ghi nội dung “1274/KL-KTHS”, niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt.

- 01 gói thuốc lá màu xanh có nhiều ký hiệu chữ nước ngoài.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xanh than, không rõ chất lượng bên trong, số IMEI 1: 359871970323151, số IMEI 2: 359871970463098, bên trong có 02 thẻ sim, sim 1 mạng Vinaphone số 0943676676, sim 2 mạng Viettel số 0978480888.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI màu trắng, không rõ chất lượng bên trong, số IMEI 1: 865503056693069/78, số IMEI 2: 865503056693077/78, bên trong có 02 thẻ sim, sim 1 mạng Vinaphone số 0843676676, sim 2 mạng Mobifone số 0775906170.

- 01 căn cước công dân số 034086016074 mang tên Vũ Hoàng Tùng.

- 01 hộ chiếu số K0291802 mang tên Vũ Hoàng Tùng.

Cáo trạng số 03/CT-VKSMH ngày 26/12/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa quyết định truy tố bị cáo V H T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo V H T từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Áp dụng điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 bộ luật tố tụng hình sự tiêu hủy phong bì thư niêm phong, 01 gói thuốc lá màu xanh. Tịch thu sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI màu trắng. Trả lại cho bị cáo V H T 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xanh than, 01 căn cước công dân số 034086016074 mang tên V H T, 01 hộ chiếu số K0291802 mang tên Vũ Hoàng Tùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Minh Hóa, Viện kiểm sát huyện Minh Hóa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội: Mặc dù nhận thức rõ việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do nghiện ma túy nên V H T đã mua ma túy về tàng trữ nhằm mục đích sử dụng, số ma túy mà V H T tàng trữ có khối lượng là 0,987 gam Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời nhận tội đó phù hợp với các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện và đầy đủ chứng cứ về thời gian, địa điểm, khối lượng chất ma túy, ý kiến của Kiểm sát viên. Do đó đủ cơ sở để khẳng định bị cáo V H T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy V H T là người có nhận thức, có sức khỏe nhưng không rèn luyện dẫn đến nghiện ma túy và mua ma túy để sử dụng. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của V H T đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý Nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội cần được xử lý nghiêm.

Vì vậy cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên hội đồng xét xử cần xem xét cho bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Vật chứng vụ án:

Đối với 01 phong bì thư các mép dán kín, trên có ghi chữ “1274/KL-KTHS”, niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt và 01 gói thuốc lá màu xanh có nhiều ký hiệu chữ nước ngoài. Đây là vật Nhà nước

cấm lưu hành và không có giá trị, vì vậy cần áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xanh than, không rõ chất lượng bên trong, số IMEI 1: 359871970323151, số IMEI 2: 359871970463098, bên trong có 02 thẻ sim, sim 1 mạng Vinaphone số 0943676676, sim 2 mạng Viettel số 0978480888, 01 căn cước công dân số 034086016074 mang tên V H T, 01 hộ chiếu số K0291802 mang tên V H T. Đây là tài sản của V H T không liên quan đến hành vi tang trữ trái phép chất ma túy, vì vậy cần áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để trả lại cho V H T.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI màu trắng, không rõ chất lượng bên trong, số IMEI 1: 865503056693069/78, số IMEI 2: 865503056693077/78, bên trong có 02 thẻ sim, sim 1 mạng Vinaphone số 0843676676, sim 2 mạng Mobifone số 0775906170. Đây là điện thoại V H T sử dụng để liên lạc mua ma túy, vì vậy cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung công.

Về nguồn gốc số ma túy V H T khai mua của người đàn ông ở Lào nhưng T không biết tên, tuổi và địa chỉ nên cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để xác minh.

Án phí: Bị cáo V H T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo V H T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo V H T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 17/11/2022).

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày theo quyết định của Hội đồng xét xử.

2. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư các mép dán kín, trên có ghi chữ “1274/KL-KTHS”, niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt và 01 gói thuốc lá màu xanh có nhiều ký hiệu chữ nước ngoài.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để trả lại cho V H T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xanh than, không rõ chất lượng bên trong, số IMEI 1: 359871970323151, số IMEI 2: 359871970463098, bên trong có 02 thẻ sim, sim 1 mạng Vinaphone số 0943676676, sim 2 mạng Viettel số 0978480888,

01 căn cước công dân số 034086016074 mang tên V H T, 01 hộ chiếu số K0291802 mang tên V H T.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung công: 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI màu trắng, không rõ chất lượng bên trong, số IMEI 1: 865503056693069/78, số IMEI 2: 865503056693077/78, bên trong có 02 thẻ sim, sim 1 mạng Vinaphone số 0843676676, sim 2 mạng Mobifone số 0775906170.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

3. Án phí: Bị cáo V H T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/01/2023).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Minh Hoá;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Minh Toàn

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

